TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 75/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 29 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

HKTT: Khu 4, xã Lệ Mỹ, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã S, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Trú tại: Khu 4, xã M, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N1, sinh ngày 14/6/2012; cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/10/2015; cháu Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 22/6/2017.

Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến N1 và cháu Nguyễn Thị Anh T1, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được.

Chị H và anh T thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: : Chị H và anh T đều xác nhận có tài sản nhưng anh, chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001421 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện N, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: /2022/TL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc** *N, ngày 29 tháng 6 năm 2022*

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 75/2022/QĐST - HNGĐ ngày 29/6/2022 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

HKTT: Khu 4, xã Lệ Mỹ, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã S, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Trú tại: Khu 4, xã Lệ Mỹ, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH PHÚ THỌ ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 14/6/2012; cháu Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 17/10/2015; cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, sinh ngày 22/6/2017.

Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến Nhi và cháu Nguyễn Thị Anh Thơ, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Quân cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Chị H và anh T thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: : Chị H và anh T đều xác nhận có tài sản nhưng anh, chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001421 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Nơi nhận:
- Cấp cho chị Nguyễn Thị H.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường